

Số: .../TTTr-BTC

*Hà Nội, ngày .. tháng .. năm 2024*

**Dự thảo 1**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2024-2029**

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13 và cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào), Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 2024-2027 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) thay thế Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022.

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Việt Nam và Lào đã ký kết Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày 09/03/1998 tại Viên Chăn; Bản Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào ký ngày 01/12/2011 tại Viên Chăn, Hiệp định thương mại Biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, và Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào ký vào ngày 03/3/2015 và có hiệu lực từ ngày 03/10/2015 đến ngày 03/10/2020. Theo khoản 3, Điều 16 (Hiệu lực và thời hạn) của Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào, Hiệp định sẽ được tự động gia hạn với thời hạn 03 năm mỗi khi hết hiệu lực. Chính phủ đã có Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 27/7/2021 về việc gia hạn thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào với thời hạn 03 năm kể từ ngày 04/10/2020 đến ngày 04/10/2023.

Nhằm thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào có hiệu lực từ ngày 30/12/2022 đến hết ngày 04/10/2023. Như vậy, đến nay Nghị định này đã hết hạn thực hiện.

Việc ban hành Nghị định số 127/2022/NĐ-CP đã thực hiện theo đúng lộ trình cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo quy định của Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào và theo Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn vừa qua, và góp phần hỗ trợ công tác thống kê hải quan về xuất nhập khẩu, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường kinh doanh minh bạch về thuế suất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan trong triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 không nảy sinh các vấn đề, bất cập (*Báo cáo đánh giá tác động Nghị định số 127/2022/NĐ-CP giai đoạn 2022 - 2023 tại Tài liệu 1 đính kèm*).

Ngày 05/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 43/NQ-CP về việc ký Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Ngày 08/4/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào đã ký Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào (Hiệp định) tại Viêngchăn, Lào (thay thế Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào năm 2015). Theo quy định tại Hiệp định, Hiệp định sẽ có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng, bằng văn bản, qua đường ngoại giao, về việc các Bên đã hoàn thành thủ tục nội bộ để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong năm (5) năm kể từ ngày có hiệu lực và sẽ được tự động gia hạn với thời hạn ba (3) năm mỗi khi hết hiệu lực. Hiệp định này sẽ hết hiệu lực sau ba (3) tháng kể từ khi một trong hai Bên thông báo cho Bên kia, thông qua kênh ngoại giao, về ý định chấm dứt Hiệp định.

Tại Điều 4 Nghị quyết số 43/NQ-CP về việc ký Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào quy định: *“Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định theo trình tự rút gọn, áp dụng hiệu lực trở về trước kể từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam (nếu cần thiết) theo quy định”*.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2024-2029 (giai đoạn 5 năm có hiệu lực của Hiệp định) là cần thiết để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

## **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị định**

### **1. Mục đích**

Thực hiện đúng cam kết của Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào và đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ ban hành ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 22/11/2019, Luật Quản lý

thuế ban hành ngày 13/6/2019 và Luật Điều ước quốc tế ban hành ngày 09/4/2016.

### **III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

#### **1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ quy định tại Điều 146, Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 sửa đổi tại khoản 44 và khoản 46 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan bao gồm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào cho giai đoạn 2024-2029.

- Ngày .../.../2024, Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ..../.../2024, Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính đính kèm*).

#### **2. Tổng hợp ý kiến tham gia**

Đến thời điểm hiện tại, Vụ HTQT nhận được .../105 công văn tham gia ý kiến gồm .../31 văn bản trả lời của các Bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, .../63 công văn tham gia ý kiến của đại diện các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, .../11 công văn tham gia ý kiến của Liên hiệp Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các Hiệp hội doanh nghiệp, không có ý kiến tham gia của người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Trong các ý kiến tham gia có ... ý kiến được tiếp thu, không có ý kiến giải trình không tiếp thu, còn lại là các ý kiến nhất trí hoàn toàn hoặc không có ý kiến đối với dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia đều nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định Biểu thuế Việt Nam - Lào. Các ý kiến tham gia của Bộ ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính tiếp thu giải trình tại Bảng tổng hợp ý kiến xây dựng dự thảo Nghị định (*đính kèm*).

### **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định bao gồm 09 Điều khoản và 03 Phụ lục. Các điều khoản bao gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào

Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%

Điều 5. Hàng hóa nhập khẩu được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA

Điều 6. Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam

Điều 7. Hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan

Điều 8. Điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào

Điều 9. Tổ chức thực hiện

## **2. Nội dung cơ bản**

### **2.1. Lời văn Nghị định**

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022, bao gồm các quy định được áp dụng ổn định và không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực thi thời gian qua. Ngoài ra, để thực hiện Khoản 3, Điều 3 Hiệp định quy định về việc áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt trong mối quan hệ với lượng hạn ngạch nói chung của mặt hàng đường thì tại Điều 7 dự thảo Nghị định sẽ bổ sung một khoản quy định cụ thể hóa nội dung này. Các điều khoản cụ thể như sau:

- **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:** Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 2024-2029 và điều kiện được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định.

- **Điều 2. Đối tượng áp dụng:** Phù hợp với đối tượng thực hiện Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Hải quan, Nghị định này quy định 3 đối tượng áp dụng là: (i) Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (ii) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (iii) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

- **Điều 3. Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào,** bao gồm 03 Phụ lục:

1. Phụ lục I - Danh mục hàng hóa được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA của Việt Nam theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào.

2. Phụ lục II - Danh mục hàng hóa không được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào.

3. Phụ lục III - Danh mục hàng hóa được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan hằng năm theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào.

- **Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%:** Quy định hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ CHDCND Lào, trừ hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa tại 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định, được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 của Nghị định.

- **Điều 5. Hàng hóa nhập khẩu được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA:** Quy định hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ CHDCND Lào, thuộc danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bằng 50% thuế suất ATIGA.

Trong trường hợp thuế suất ATIGA cao hơn thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Nghị định của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế suất tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (Biểu thuế MFN) thì áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bằng 50% thuế suất quy định tại Biểu thuế MFN.

- **Điều 6. Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam:** Quy định hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa tại Phụ lục II của Nghị định không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào khi nhập khẩu vào Việt Nam.

- **Điều 7. Hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan:** Quy định việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định, bao gồm các mặt hàng lúa gạo và mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá.

- Đối với mặt hàng lúa gạo: Đây là mặt hàng thuộc cả hai Phụ lục I và III. Trường hợp nhập khẩu nằm trong hạn ngạch quy định tại Phụ lục III thì áp dụng mức thuế suất 0%, trường hợp nhập khẩu vượt hạn ngạch thì áp dụng mức thuế suất bằng 50% thuế suất ATIGA theo quy định tại Phụ lục I.

- Đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá: Đây là mặt hàng thuộc danh mục hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO. Trường hợp nhập khẩu nằm trong hạn ngạch quy định tại Phụ lục III thì áp dụng mức thuế suất 0%, trường hợp nhập khẩu vượt lượng hạn ngạch thì không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào.

- Đối với mặt hàng đường và các sản phẩm có liên quan (mã HS 17.01) có xuất xứ từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất nhập khẩu ATIGA khi nhập khẩu vào Việt Nam (quy định tại Phụ lục I) với điều kiện số lượng đường nhập khẩu nằm trong hạn ngạch thuế quan mà

Việt Nam công bố hàng năm áp dụng với tất cả các thành viên WTO, trong đó có Lào.

**- Điều 8. Điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào,** hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được nhập khẩu từ CHDCND Lào vào Việt Nam;
2. Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa (bao gồm cả quy định về vận chuyển trực tiếp) và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của CHDCND Lào cấp, theo quy định của Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào và quy định hiện hành của pháp luật.

**- Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020), Nghị định có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đến hết ngày [...]/.../2029 – tính đủ 5 năm từ ngày Hiệp định có hiệu lực].

Trường hợp 1: Nghị định được ban hành cùng ngày với ngày Hiệp định có hiệu lực, Điều 9 “Tổ chức thực hiện” sẽ quy định như sau:

*“1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày [...]/.../2029 – tính đủ 5 năm từ ngày Hiệp định có hiệu lực].*

*2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”*

Trường hợp 2: Nghị định được ban hành sau ngày Hiệp định có hiệu lực, Điều 9 “Tổ chức thực hiện” sẽ quy định như sau:

*“1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày [...]/.../2029 – tính đủ 5 năm từ ngày Hiệp định có hiệu lực].*

*2. Đối với hàng hóa được nhập khẩu từ Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu từ [ngày ... tháng ... năm 2024 – Là thời điểm Hiệp định có hiệu lực] đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế suất ưu đãi theo quy định tại Nghị định này và nếu đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

*3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung*

*wong và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”*

## **2.2. Các Phụ lục biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định**

Ban hành kèm theo Nghị định gồm 03 Phụ lục là các danh mục hàng hóa tương ứng với các Phụ lục cam kết tại Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào. Mã hàng hóa và mô tả hàng hóa tại các Phụ lục đã được chuyển đổi từ AHTN 2017 sang AHTN 2022.

- **Phụ lục I:** bao gồm 14 dòng hàng thuộc Chương 04; Chương 10 và Chương 17, các dòng hàng này theo AHTN 2022 được giữ nguyên về mã số và mô tả hàng hóa so với dòng hàng AHTN 2017, có mức thuế suất áp dụng bằng 50% thuế suất cam kết theo ATIGA. Mức thuế của nhóm này theo Hiệp định ATIGA là 5%.

- **Phụ lục II:** bao gồm 182 dòng, xóa bỏ 225 dòng so với Biểu thuế xuất nhập khẩu tại Nghị định 127/2022/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2022 vì các mặt hàng này đã về 0% theo Hiệp định ATIGA, đảm bảo nguyên tắc chung có thể dành ưu đãi đối với hàng hóa xuất xứ từ Lào tại Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào không kém ưu đãi hơn so với Hiệp định ATIGA.

- **Phụ lục III :** bao gồm 16 dòng hàng thuộc Chương 10 và Chương 24, các dòng hàng này theo AHTN 2022 được giữ nguyên về mã số và mô tả hàng hóa. Mức cam kết áp dụng đối với các dòng hàng mới AHTN 2022 tương tự mức cam kết của các dòng hàng AHTN2017 (được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào).

## **V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới**

### **1. Về thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

### **2. Về vấn đề bình đẳng giới**

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

### **3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định**

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.

## **VI. Kiến nghị**



Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào năm 2023-2027, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ kèm theo:*

*(1) Dự thảo Nghị định Việt Nam - Lào và Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định;*

*(2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ Nghị định Việt Nam - Lào;*

*(3) Báo cáo giải trình tiếp thu của Bộ Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*(4) Giải trình tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, địa phương;*

*(5) Báo cáo đánh giá tác động Nghị định Việt Nam – Lào.)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT (4).

**BỘ TRƯỞNG**

**Hồ Đức Phúc**